

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2023

V/v: tranh chấp “ly hôn
và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nhượng;
2. Bà Mai Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp “ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Ngô Thị L, sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Huỳnh Đắc S, sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2023, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn - chị Loan trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh S tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Diên Mỹ, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 02/12/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 24/9/2016 và Huỳnh Mạnh H, sinh ngày 17/10/2018. Hiện tại, các con đang ở với chị nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu H. Chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/7/2023, bị đơn - anh S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị L tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Diên Mỹ, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 02/12/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên thống nhất ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 24/9/2016 và Huỳnh Mạnh H, sinh ngày 17/10/2018. Hiện tại, các con đang ở với chị L nên anh thống nhất giao cháu T và cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh S cư trú tại thôn Phương Nghệ, xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp “*ly hôn và nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh S tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 02/12/2013 nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị L và anh S đã thừa nhận mâu thuẫn và vợ chồng không chung sống từ năm 2021 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị L cương quyết ly hôn, anh S cũng thống nhất ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[2.2] Về con chung: chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh S thống nhất giao con cho chị L nuôi dưỡng. Hiện tại, các con đang ở với chị L. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu T và cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có.

[3]. Về án phí: chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị L về việc tranh chấp "ly hôn và nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Ngô Thị L và anh Huỳnh Đắc S.

2. Về con chung: giao cháu Huỳnh Minh T, sinh ngày 24/9/2016 và Huỳnh Mạnh H, sinh ngày 17/10/2018 cho chị Ngô Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012325 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2023), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Diên Mỹ, Diên Châu, Nghệ An (GCNKH số 100 ngày 02/12/2013)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ